TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2019/HS-ST
Ngày: 01/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; tên gọi khác: L; sinh năm: 1992, tại A, An Giang; ĐKHKTT: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiền Lâm; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1965; Mẹ: Võ Thị T (chết); Anh, chị, em ruột có bốn người, bị can là người thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn Chí T**, sinh năm 1984, cư trú: Ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Chí N2**, sinh năm 1987, cư trú: Ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1980, cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1981, cư trú: Số 354/22/12 đường B, phường 12, quận B, thành phố H (vắng mặt).

Ông **Nguyễn Văn N1** sinh năm 1965, cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1972, cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970, cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/3/2019, sau khi uống rượu tại xã P, thị xã T xong Nguyễn Văn N (L) điều khiển xe mô tô (không xác định biển số xe) kiểu dáng xe Dream của Nguyễn Chí N và chở N2 phía sau về nhà thuộc ấp B, xã Q, huyện A. Khi đi đến địa phận ấp P, xã P, huyện A thì chân trái của N2 va chạm với xe ô tô tải biển số 51D-196.25 do Nguyễn Văn Chí T điều khiển theo chiều ngược lại nhưng không xảy ra tai nạn, lúc này trên xe tải còn có anh Nguyễn Thanh S. Lúc này N2 kêu N dừng xe lại và đi đến nói chuyện với T và xảy ra xô xát đánh nhau với T và S, T dùng một thanh kim loại màu đen dài khoảng 50cm đánh vào người N2 còn N2 và N dùng nón bảo hiểm đánh trả lại thì T bỏ chạy vào nhà anh Nguyễn Văn P gần đó thì N và N2 đuổi theo nhưng bị anh P ngăn lại. Sau đó, N2 đi đến đầu xe ô tô tải và dùng nón bảo hiểm đập vào kính chắn gió phía trước làm kính xe bị rạn nứt, N tiếp tục dùng nón bảo hiểm đập vào 02 kính chiếu hậu trái, phải, cần gạt nước, đèn tín hiệu bên phải xe làm hư hỏng. Lúc này lực lượng Công an xã, huyện A đến hiện trường và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc. Qua làm việc thì N thừa nhận đã có hành vi làm hư hỏng xe ô tô tải biển số 51D – 196.25 của T.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 12 ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện A, xác định: 01 (một) kính chắn gió xe ô tô tải kích thước 77 x 143cm, trị giá 12.630.000 đồng; 02 (hai) gương chiếu hậu xe ô tô tải, trị giá 2.625.000 đồng; 01 (một) ốp nhựa cần gương chiếu hậu xe ô tô tải kích thước 8 x 2,5cm, trị giá 200.000 đồng; 01 (một) đèn tín hiệu xe ô tô tải kích thước 24 x 26cm, trị giá 916.000 đồng; 01 (một) chụp nhựa cần phun nước xe ô tô tải, trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 16.671.000 đồng.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra quyết định, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 25/CT-VKS.AP ngày 27 tháng 6 năm 2019, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N (L) về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai trước đó bản thân đã uống chút rượu nên thiếu kềm chế, giữa bị cáo và bị hại xảy ra xô xát, đánh nhau, trong lúc nóng giận do bị đánh nên bị cáo đi đến đầu xe ô tô tải và dùng nón bảo hiểm đập vào kính xe, đập vào 02 kính chiếu hậu trái, phải, cần gạt nước, đèn tín hiệu bên phải xe làm hư hỏng, dẫn đến hậu quả toàn bộ tài sản này bị hư hại, không còn giá trị sử dụng. Bị cáo không có ý kiến về tổng giá trị tài sản bị cáo đã hủy hoại, thống nhất kết luận định giá đã nêu. Đối với thương tích mà bản thân bị đánh, bị cáo xác định không yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 tháng 26 ngày, bằng thời hạn tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đề cập xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận, nhận thấy sai phạm và thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân mới có được; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính xem thường pháp luật; tài sản bị làm hư hỏng hoàn toàn không còn giá trị sử dụng, giá trị tài sản bị thiệt hại là 16.671.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, nguyên nhân là do giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn, đánh nhau trước đó, mục đích bị cáo làm hư hỏng tài sản của bị hại để hả giận; phương thức, thủ đoạn bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên truy tố bị cáo phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng tính chất của vụ án.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét về nhân thân, áp dụng mức hình phạt:

Mặc dù giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn, đánh nhau trước đó, thay vì dùng lời nói để hòa giải, báo cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng không, bị cáo đã xem thường pháp luật thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương; do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là thành phần lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã bị tạm giam 03 tháng 26 ngày, thể hiện sự ăn năn hối cải nên xét chấp nhận đề nghị của Vị Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, xử bị cáo mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam cũng đủ phát huy tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lí vật chứng: 01 (một) thanh kim loại hình trụ màu đen, dài 48 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có họa tiết ngôi sao năm cánh màu vàng, nhãn hiệu Arama, đã qua sử dụng; hiện không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm bồi thường dân sự: quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn Chí T không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện, không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Các Điều 46; Điều 47; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Các Điều 106, Điều 136; Điều 260; Điều 328; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N (L)**: 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/4/2019.

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn N (L) tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại hình trụ màu đen, dài 48 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có họa tiết ngôi sao năm cánh màu vàng, nhãn hiệu Arama, đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A với Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N (L) phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2019), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuận Lợi